

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:54/2023/HNGĐ-ST

Ngày 01-6-2023

V/v: Giải quyết nợ chung vợ chồng
sau khi ly hôn.

.NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trương Xuân Vũ;

2- Bà Hà Thị Thoan.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc giải quyết nợ chung sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn B 37 tuổi

Địa chỉ: Thôn H- xã Ph- huyện L- Y, có mặt.

Bị đơn: Chị Hứa Thị O 36 tuổi

Địa chỉ: Thôn R- xã Ph- huyện L- Y, vắng mặt.

Người có quyền lợi liên quan:

1. Ngân hàng N do ông Hoàng Hùng V- Giám đốc phụ trách phòng giao dịch Y Th trực thuộc Ngân hàng N huyện L Bắc Y B đại diện theo ủy quyền;

2. Ngân hàng Chính sách xã hội do ông Dương Quốc T- Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L- tỉnh Y đại diện theo ủy quyền;

3. Ông Hoàng Văn H

Địa chỉ: Thôn C- xã T- huyện L- tỉnh Y.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 01-3-2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Phan Văn B trình bày: Thời gian chung sống vợ chồng, anh và chị Hứa Thị O có nợ các khoản như sau:

- Ngân hàng N huyện L 70.000.000 đồng; anh là người đứng tên ký hợp đồng, chị Hứa Thị O là người thừa kế; mục đích vay về mua trâu sinh sản; khoản vay này đã trả được 5.000.000 đồng tiền gốc, hiện còn nợ 65.000.000 đồng.

- Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L 30.000.000 đồng; cả anh và chị O là người đứng tên sổ vay vốn; mục đích vay về mua trâu sinh sản; khoản vay này chưa trả tiền gốc.

- Ông Hoàng Văn H trú tại thôn C- xã T- huyện L 20.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng; cả hai vợ chồng cùng đứng tên vay; mục đích vay đặt cọc tiền nhà trọ 2 vợ chồng thuê nhà tại thị trấn Y Th; khoản vay này chưa trả cả gốc và lãi.

Do mâu thuẫn nên anh và chị Hứa Thị O đã được Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y giải quyết ly hôn tại Bản án số 116/2022/HNGĐ-ST ngày 28-12-2022 theo đơn khởi kiện của chị Hứa Thị O. Quá trình giải quyết ly hôn do đi làm xa anh không có mặt, chị O mới yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung, riêng tài sản chung và nợ chung chưa giải quyết.

Nay anh làm đơn đề nghị giải quyết nợ chung vợ chồng theo hướng anh có trách nhiệm trả khoản nợ 65.000.000 đồng của Ngân hàng N huyện L; chị Hứa Thị O có trách nhiệm trả khoản nợ 30.000.000 đồng của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L và khoản nợ 20.000.000 đồng của ông Hoàng Văn H.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng N do ông Hoàng Hùng V- Giám đốc phụ trách phòng giao dịch Y Th trực thuộc Ngân hàng N huyện L Bắc Yên Bái đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 19-4-2021 Ngân hàng N chi nhánh huyện L Bắc Y B- phòng giao dịch Y Th và ông Phan Văn B, trú tại thôn H- xã Ph- huyện L ký hợp đồng tín dụng số 8707LAV202100941. Nội dung hợp đồng ông Phan Văn B vay 70.000.000 đồng, mục đích vay mua trâu sinh sản, thời hạn cho vay 36 tháng từ ngày 19-4-2021 đến ngày 19-4-2024 và được phân thành 02 kỳ trả nợ. Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 70.000.000 đồng cho ông Phan Văn B. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Phan Văn B cam kết bằng văn bản trả nợ từ nguồn thu của dự án, thu nhập khác và nhất trí Agribank có quyền xử lý các tài sản để thu hồi nợ.

Biện pháp bảo đảm: Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng các tài sản: Quyền sử dụng đất số CD 197782 cấp ngày 20-6-2016, diện tích đất 149,7m²; Quyền sử dụng đất số BU 406276 cấp ngày 20-6-2016, diện tích đất 183,4m²; Quyền sử dụng đất số CD 197783 cấp ngày 20-6-2016, diện tích đất 1.384,5m²; Nhà ở: Nhà gỗ. Tình hình dư nợ: Tổng số tiền đã trả 20.169.290 đồng, trong đó: Trả nợ gốc 5.000.000 đồng; trả nợ lãi 15.169.290 đồng. Tổng số tiền còn nợ: 65.368.630 đồng, trong đó: Nợ gốc 65.000.000 đồng; nợ lãi (Tạm tính đến hết ngày 28-4-2023) 368.630 đồng. Khoản nợ nêu trên đã quá hạn kể từ ngày 16-4-2023. Nay Agribank chi nhánh huyện L Bắc Yên Bái yêu cầu:

- Khách hàng trả toàn bộ số nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 8707LAV202100941 ngày 19-4-2021 (Ông Phan Văn B là người đại diện vay vốn theo pháp luật theo giấy uỷ quyền ngày 19-4-2021) đã ký kết với Agribank chi nhánh huyện L Bắc Yên Bái do vi phạm hợp đồng và cam kết trả nợ.

- Nếu khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Agribank chi nhánh huyện L Bắc Yên Bái có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý toàn bộ tài sản của khách hàng theo cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ trả nợ thì Agribank chi nhánh huyện L Bắc Yên Bái có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của khách hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng Chính sách xã hội do ông Dương Quốc T- Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L- tỉnh Y trình bày: Ngày 21-10-2020 Phòng giao dịch NHCSXH huyện L đã giải ngân cho ông Phan Văn B, trú tại thôn H- xã Ph- huyện L vay số tiền 30.000.000 đồng, chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo, lãi suất cho vay 8,25%/năm, thời hạn vay là 60 tháng. Món vay trên do ông Phan Văn B đứng tên người vay, người thừa kế là bà Hứa Thị O (Quan hệ với người vay là vợ). Đến nay ông Phan Văn B còn nợ tổng số tiền gốc vay là 30.000.000 đồng. Trường hợp ông Phan Văn B và bà Hứa Thị O ly hôn, Phòng giao dịch NHCSXH huyện L yêu cầu ông Phan Văn B phải có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh.

Ông Hoàng Văn H trình bày: Ngày 18-3-2020 ông có cho vợ chồng anh Phan Văn B- chị Hứa Thị O vay số tiền 20.000.000 đồng; lãi suất theo thỏa thuận; thời hạn vay là 01 năm; cả hai vợ chồng trực tiếp ký giấy vay tiền; đến nay anh chị mới trả được 02 tháng tiền lãi. Nay ông yêu cầu anh B phải trả số tiền gốc đã vay là 20.000.000 đồng, ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là chị Hứa Thị O vắng mặt nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Bị đơn đã được triệu tập nhưng không có mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Có căn cứ xác định các khoản nợ gồm Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện L Bắc Yên Bái 65.000.000 đồng, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L 30.000.000 đồng, ông

Hoàng Văn Hóp 20.000.000 đồng; tổng cộng **115.000.000 đồng** là nợ chung của anh Phan Văn B và chị Hứa Thị O trong thời kỳ hôn nhân.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 27, 30, 33, 37, 59, 60 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 288, điều 357 Bộ luật Dân sự; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Phan Văn B và chị Hứa Thị O cùng phải có trách nhiệm trả các khoản nợ chung theo hướng: Anh Phan Văn B có nghĩa vụ trực tiếp trả khoản nợ của Ngân hàng N chi nhánh huyện L Bắc Yên Bái 65.000.000 đồng; Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L 30.000.000 đồng. Chị Hứa Thị O có nghĩa vụ trả cho ông Hoàng Văn H 20.000.000 đồng và thanh toán cho anh Phan Văn B số tiền 30.000.000 đồng. Căn cứ điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 12; điểm b khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Phan Văn B và buộc chị Hứa Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa anh Phan Văn B và chị Hứa Thị O là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn có địa chỉ thường trú tại huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được triệu tập, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Hứa Thị O vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; Ngân hàng N, Ngân hàng Chính sách xã hội và ông Hoàng Văn H có đơn đề nghị vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có mặt, tuy nhiên căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng:

Anh Phan Văn B và chị Hứa Thị O kết hôn tháng 12-2009, do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên hai người đã được Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y giải quyết ly hôn tại Bản án số 116/2022/HNGĐ-ST ngày 28-12-2022.

- Khoản nợ 70.000.000 đồng của Ngân hàng N chi nhánh huyện L Bắc Yên Bái- phòng giao dịch Yên Thế được vay vào ngày 19-4-2021. Tổng dư nợ tính đến ngày 31-5-2023 là 66.060.479 đồng, trong đó nợ gốc là 65.000.000 đồng, nợ lãi là 1.060.479 đồng. Khoản nợ này được cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng các tài sản: Quyền sử dụng đất số CD 197782 cấp ngày 20-6-2016, diện tích đất 149,7m²; Quyền sử dụng đất số BU 406276 cấp ngày 20-6-2016, diện tích đất

183,4m²; Quyền sử dụng đất số CD 197783 cấp ngày 20-6-2016, diện tích đất 1.384,5m²; Nhà ở: Nhà gỗ.

- Khoản nợ 30.000.000 đồng của phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L được vay vào ngày 21-10-2020.

Hai khoản vay trên đều do anh Phan Văn B trực tiếp đứng tên vay có sự uỷ quyền của chị Hứa Thị O (Hợp đồng uỷ quyền được chứng thực tại UBND xã Ph-huyện L); mục đích sử dụng vốn cả hai khoản vay nói trên là mua trâu sinh sản.

- Khoản nợ 20.000.000 đồng của ông Hoàng Văn Hóp được vay vào ngày 18-3-2020, cùng có chữ ký người vay tiền là anh Phan Văn B và chị Hứa Thị O. Theo lời khai của anh B thì mục đích vay khoản tiền này là để đặt cọc tiền nhà trọ 2 vợ chồng thuê nhà tại thị trấn Yên Thế.

Như vậy các khoản nợ trên đều được vay trong thời kỳ hôn nhân của anh Phan Văn B và chị Hứa Thị O, có sự thống nhất của cả hai người và đều nhằm sử dụng vào mục đích chung của gia đình. Do đó ba khoản vay với tổng số tiền **115.000.000 đồng** được xác định là nợ chung của anh Phan Văn B và chị Hứa Thị O.

Thời điểm giải quyết ly hôn anh Phan Văn B không có mặt, chị Hứa Thị O mới yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung, riêng tài sản chung và nợ chung chưa giải quyết. Tại phiên toà anh Phan Văn B đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết nợ chung vợ chồng theo hướng anh có trách nhiệm trả khoản nợ 65.000.000 đồng của Ngân hàng N huyện L; chị Hứa Thị O có trách nhiệm trả khoản nợ 30.000.000 đồng của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L và khoản nợ 20.000.000 đồng của ông Hoàng Văn Hóp.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về giải quyết quyền, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng đối với người thứ ba khi ly hôn như sau:

“1. Quyền, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng đối với người thứ ba vẫn có hiệu lực sau khi ly hôn, trừ trường hợp vợ chồng và người thứ ba có thỏa thuận khác.

2. Trong trường hợp có tranh chấp về quyền, nghĩa vụ tài sản thì áp dụng quy định tại các điều 27, 37 và 45 của Luật này và quy định của Bộ luật dân sự để giải quyết.”

Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình quy định nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng như sau:

“Vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản sau đây:

1. Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm;

2. Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình;

...”

Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình quy định trách nhiệm liên đới của vợ, chồng:

“1. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 của Luật này.

2. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 của Luật này.”

Theo các quy định của pháp luật đã viện dẫn thì dù đã ly hôn nhưng các khoản nợ chung của vợ chồng đối với người thứ ba vẫn có hiệu lực, hai bên vẫn phải tiếp tục cùng chịu trách nhiệm hoàn trả các khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về giải quyết nợ chung vợ chồng sau khi ly hôn có căn cứ chấp nhận.

Tổng số tiền nợ chung trong thời kỳ hôn nhân của anh Phan Văn B và chị Hứa Thị O đến thời điểm hiện tại được xác định là **115.000.000 đồng**. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Phan Văn B nhận trả 65.000.000 đồng và yêu cầu chị Hứa Thị O có trách nhiệm phải trả 50.000.000 đồng; quan điểm này của anh B là tự nguyện cần ghi nhận. Tuy nhiên đối với khoản vay của Ngân hàng N chi nhánh huyện L Bắc Yên Bái và Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L đều do anh Phan Văn B là người đứng tên trực tiếp vay, chị Hứa Thị O là người uỷ quyền; cả hai Ngân hàng đều yêu cầu anh Phan Văn B là người thanh toán khoản nợ. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và hoàn cảnh thực tế, cần buộc anh Phan Văn B có nghĩa vụ trả khoản nợ cho hai Ngân hàng; chị Hứa Thị O có nghĩa vụ trả khoản nợ cho ông Hoàng Văn Hóp và thanh toán cho anh Phan Văn B số tiền 30.000.000 đồng (Tương ứng với khoản nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L) là phù hợp.

[3] Về án phí: Do gia đình thuộc hộ nghèo, anh Phan Văn B có đơn đề nghị nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Hứa Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ điều 27, khoản 1 điều 30, điều 37, điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 288, điều 357 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về giải quyết nợ chung sau khi ly hôn, cụ thể:

Anh Phan Văn B có nghĩa vụ trả các khoản nợ gồm:

- Ngân hàng N chi nhánh huyện L Bắc Yên Bái- phòng giao dịch Yên Thế 66.060.479 đồng (*Sáu mươi sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng*), trong đó tiền gốc là 65.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 31-5-2023 là 1.060.479 đồng (Theo hợp đồng tín dụng số 8707LAV202100941 ngày 19-4-2021).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 02-6-2023) cho đến khi thi hành án xong, anh Phan Văn B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Nếu anh Phan Văn B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Agribank chi nhánh huyện L Bắc Yên Bái có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý toàn bộ tài sản theo cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật gồm: Quyền sử dụng đất số CD 197782 cấp ngày 20-6-2016, diện tích đất 149,7m²; Quyền sử dụng đất số BU 406276 cấp ngày 20-6-2016, diện tích đất 183,4m²; Quyền sử dụng đất số CD 197783 cấp ngày 20-6-2016, diện tích đất 1.384,5m²; Nhà ở: Nhà gỗ.

- Ngân hàng Chính sách xã hội- Phòng giao dịch huyện L 30.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh theo sổ vay vốn đã ký.

Chị Hứa Thị O có nghĩa vụ:

- Trả khoản nợ cho ông Hoàng Văn H trú tại thôn C- xã T- huyện L 20.000.000 đồng.

- Thanh toán cho anh Phan Văn B số tiền là 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12; điểm b khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Anh Phan Văn B được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Hứa Thị O phải chịu 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

5- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô